

Seminar 1:

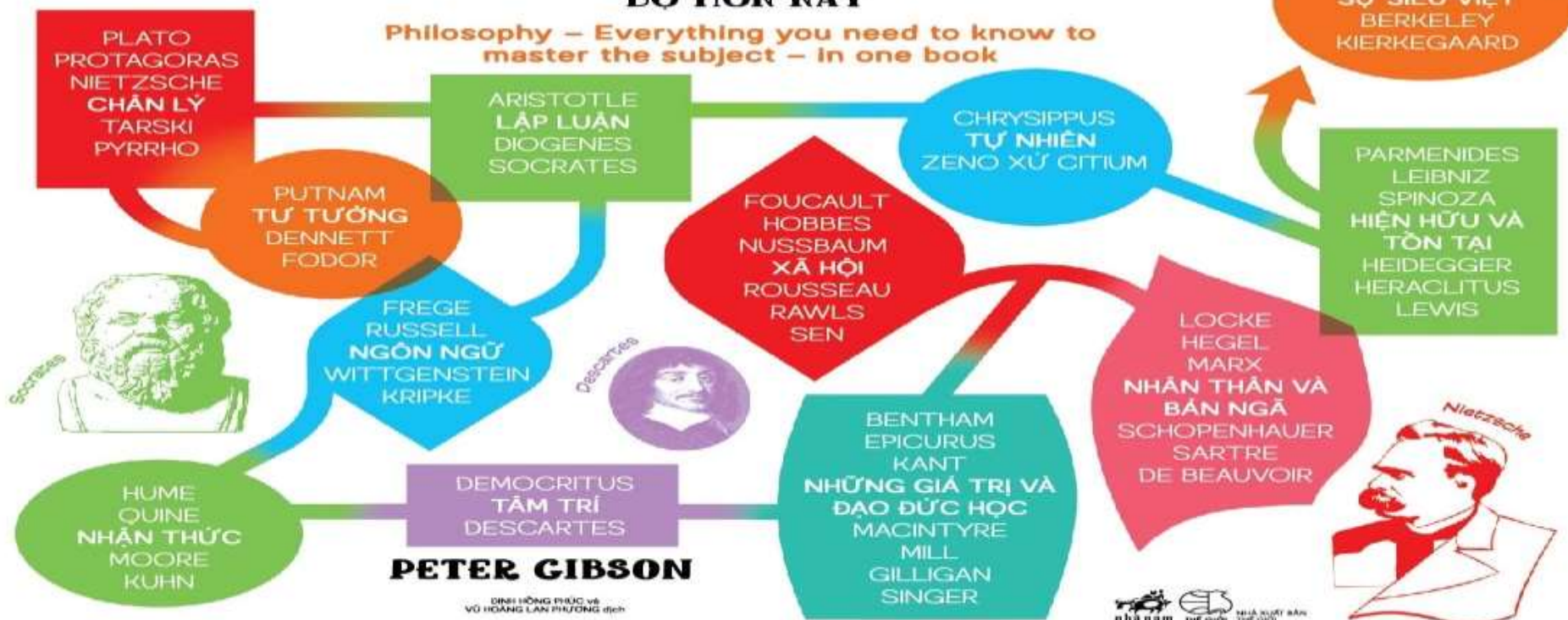
Thế giới quan và nhân sinh quan triết học

TRIẾT HỌC LÀ
GÌ?

TRIẾT HỌC

TẤT CẢ NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT ĐỂ THÔNG THẠO
BỘ MÔN NÀY

Philosophy – Everything you need to know to
master the subject – in one book



Mục tiêu bài giảng

Hiểu được những khái niệm cơ bản của triết học

Nắm được những trọng điểm về thế giới quan và nhân sinh quan trong triết học

Trung Quốc và triết học phương Tây

Vận dụng những nguyên lý, phạm trù cơ bản của triết học trong cuộc sống

1. Khái lược thế giới quan và nhân sinh quan trong triết học Trung Quốc

Khái quát về nhân sinh quan trong triết học Trung Quốc

Nhân sinh quan (人生观) trong triết học Trung Quốc là quan niệm tổng thể về ý nghĩa đời người, mục đích sống, cách con người tồn tại và ứng xử trong mối quan hệ với tự nhiên, xã hội và bản thân.

Khác với triết học phương Tây thường thiên về bản thể luận và nhận thức luận, triết học Trung Quốc coi trọng đạo làm người, nhấn mạnh:

Sống thế nào là đúng?

Con người nên tu dưỡng ra sao?

Cá nhân và xã hội hài hòa như thế nào?

| Tiêu chí | Triết học phương Đông | Triết học phương Tây |
|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nguồn gốc | Chủ yếu từ Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản (Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo, Hindu giáo, v.v.) | Xuất phát từ Hy Lạp cổ đại (Plato, Aristotle) và phát triển qua các thời kỳ (Duy lý, Kinh nghiệm, Hiện sinh, v.v.) |
| Phương cách tiếp cận | Thiên về trực giác, cảm tính, hòa hợp với tự nhiên | Tính duy lý, logic, phân tích và khoa học |
| Nhận thức về con người | Con người là một phần của vũ trụ, cần hòa hợp với thiên nhiên và xã hội | Con người là trung tâm, có khả năng cải tạo và thống trị thế giới |
| Mục tiêu | Hướng đến các hệ giá trị đạo đức, tu dưỡng bản thân, an nhiên tự tại | Tìm kiếm chân lý, hiểu biết sâu sắc về bản chất của thực tại |
| Chân lý | Chân lý mang tính linh hoạt, tương đối, có thể thay đổi theo bối cảnh của thực tại | Chân lý mang tính tuyệt đối, có thể được chứng minh bằng logic và thực nghiệm |
| Xã hội | Đề cao tập thể, gia đình, trật tự và các thiết chế xã hội (theo Nho giáo) | Đề cao cá nhân, tự do, quyền lợi và bình đẳng. Thượng tôn pháp luật |
| Phương pháp luận | Tư duy tổng hợp, biện chứng âm - dương, ngũ hành | Tư duy phân tích, logic, khoa học thực nghiệm |
| Tính hữu dụng | Vận dụng vào xây dựng các giá trị đạo đức, đời sống chính trị, và phương thức đối nhân xử thế | Ứng dụng vào khoa học, công nghệ, con người, phát triển xã hội |

II. Những đặc điểm chung của nhân sinh quan trong triết học Trung Quốc

1. Nhân sinh quan gắn chặt với đạo đức và tu dưỡng bản thân

Triết học Trung Quốc xem tu thân là nền tảng của mọi hoạt động xã hội:

“Tu thân – tề gia – trị quốc – bình thiên hạ” (修身齐家治国平天下)

2. Đề cao sự hài hòa (和 – Hòa)

Nhân sinh quan Trung Quốc không nhấn mạnh đấu tranh đối kháng mà hướng đến:

Hài hòa giữa con người – tự nhiên

Hài hòa giữa cá nhân – xã hội

Hài hòa nội tâm con người

Khái niệm trung tâm:

Thiên – Nhân hợp nhất (天人合一)

Trung dung (中庸)

Vô vi nhi trị (无为而治)

3. Nhân sinh quan mang tính thực tiễn, nhập thế
Khác với xu hướng siêu hình hoặc cứu rỗi, triết học Trung Quốc:
Không tách đời sống tinh thần khỏi xã hội
Nhấn mạnh hành động đạo đức trong đời sống thực

III. Nhân sinh quan trong các trường phái triết học Trung Quốc tiêu biểu

1. Nhân sinh quan Nho gia (儒家)

a. Mục đích sống

Trở thành người quân tử (君子)

Sống vì nhân nghĩa – lễ – trí – tín

Khổng Tử nhấn mạnh:

“Nhân giả, ái nhân” (仁者爱人)

Người có nhân là người biết yêu người khác

Quan niệm về con người
Con người là thực thể đạo đức – xã hội
Giá trị con người được xác định qua hành vi đạo đức
Mạnh Tử:
Con người bản tính thiện
Sống đúng là khơi dậy và phát triển cái thiện bẩm sinh
Tuân Tử:
Con người bản tính ác
Phải giáo dục, lễ nghi để cải hóa

Nhân sinh quan Đạo gia (道家)
Đại biểu: Lão Tử, Trang Tử
a. Quan niệm sống
Sống thuận theo Đạo (道)
Tự nhiên, giản dị, không cưỡng cầu

Lý tưởng nhân sinh
Vô vi (无为): không hành động cưỡng ép
Tri túc (知足): biết đủ
Phản phác quy chân: trở về sự mộc mạc nguyên sơ
Trang Tử:
Phê phán danh lợi, công danh
Đề cao tự do tinh thần, giải phóng cá nhân

Nhân sinh quan Phật giáo Trung Quốc (中国佛学)
Du nhập từ Ấn Độ nhưng được Trung Quốc hóa sâu sắc.

a. Nhận thức về đời sống

Đời là khổ (苦)

Khổ do tham – sân – si

Mục đích sống
Giác ngộ
Giải thoát khỏi khổ đau
Tuy nhiên, Phật giáo Trung Quốc:
Không tuyệt đối yếm thế
Kết hợp với Nho – Đạo để nhân mạnh:
Tù bi
Nhân nhục
Hài hòa xã hội

Con người là trung tâm của vũ trụ, hài hòa với thiên nhiên và xã hội

Trong triết học Trung Quốc, đặc biệt là Nho giáo và các truyền thống tư tưởng truyền thống, thế giới quan không tách con người ra khỏi thiên nhiên và xã hội mà xem toàn thể vũ trụ như một chỉnh thể thống nhất. Quan niệm này khác với thế giới quan phương Tây, vốn phân biệt rõ ràng giữa con người và tự nhiên.

Sự liên hệ giữa Con người – Thiên nhiên – Vũ trụ qua các nguyên lý tổng thể

Một luận điểm khác cực kỳ quan trọng trong thế giới quan Trung Quốc là vũ trụ là một chỉnh thể có trật tự, trong đó con người không phải là thực thể độc lập mà luôn liên hệ mật thiết với các nguyên lý tự nhiên như Đạo, Âm–Dương, Ngũ hành...

Thế giới quan duy lý: Thế giới có trật tự, có thể nhận thức bằng lý tính
Nội dung

Triết học Tây phương (đặc biệt từ Hy Lạp cổ đại) hình thành thế giới quan duy lý, coi thế giới:

Có cấu trúc, quy luật khách quan

Có thể nhận thức bằng lý trí (logos), không chỉ bằng thần thoại hay niềm tin

Platon và Aristotle đặt nền tảng cho:

Tư duy bản thể luận

Tìm kiếm “bản chất” (ousia) của thế giới

Ý chủ đạo 2

Nhân sinh quan cá nhân: Con người là chủ thể tự do, có giá trị tự thân

Nội dung

Triết học Tây phương đề cao:

Cá nhân hơn cộng đồng

Tự do ý chí và trách nhiệm cá nhân

Con người là mục đích tự thân, không chỉ là phương tiện

Ý chủ đạo 3

Nhân sinh quan thực tiễn – thể tục: Ý nghĩa đời người do con người tự kiến tạo
Nội dung

Triết học Tây phương hiện đại chuyển từ:

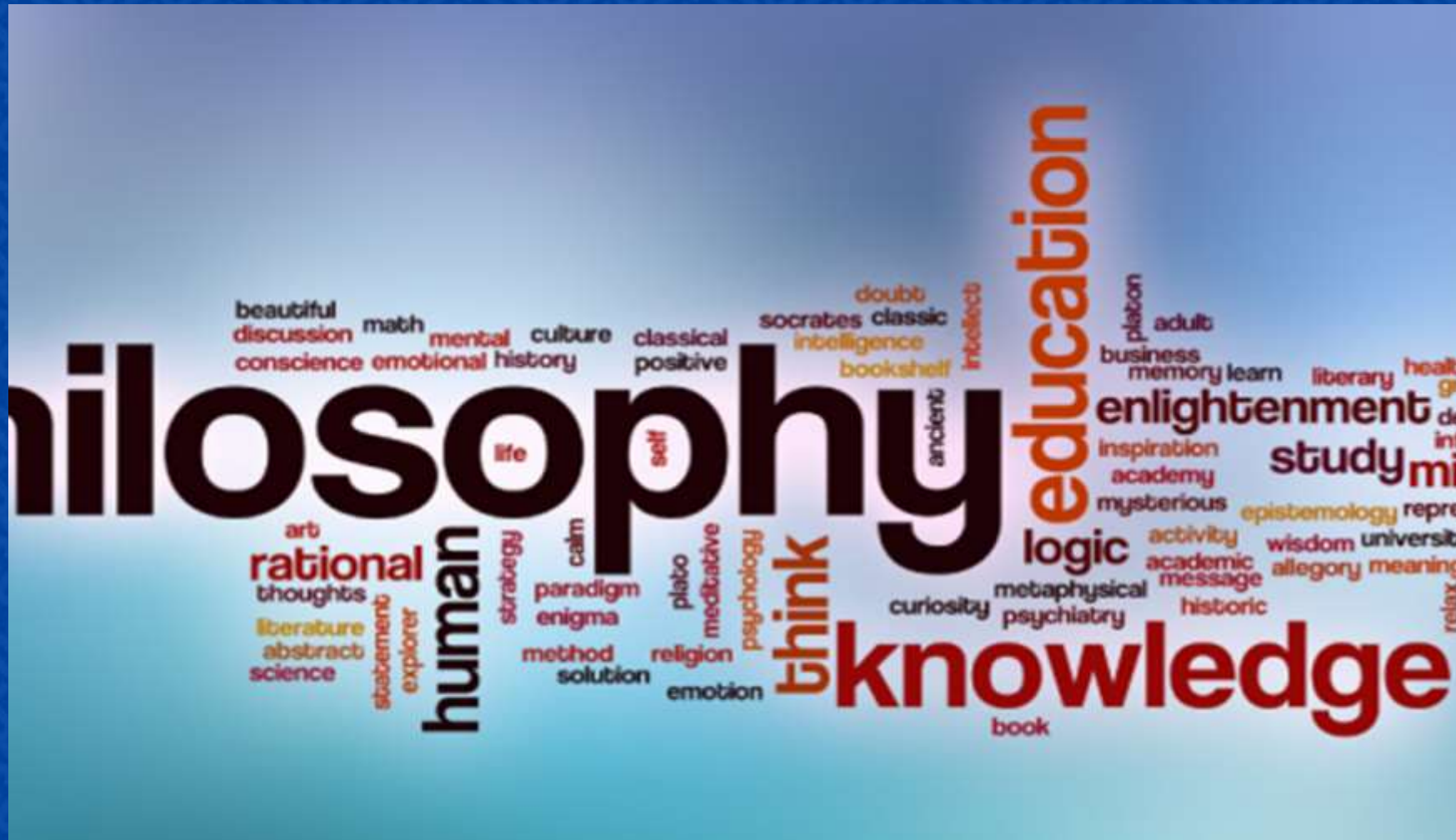
Tìm ý nghĩa đời người trong Thượng đế
→ sang con người và hành động của con người

Ý nghĩa cuộc sống:
Không có sẵn

Do con người tạo ra thông qua lao động, sáng tạo, lựa chọn

Câu hỏi thảo luận

Những lợi ích và hạn chế của triết học trong cuộc sống



Tài liệu tham khảo

Dương Ngọc Dũng (2022): Triết luận Đông Tây từ Maitreya đến Martin Heidegger. Nxb KHXH

Phùng Hữu Lan (1999): Đại cương triết học sử Trung Quốc. Nxb Thanh Niên

Nigel Warburton (2023): Lược sử triết học. Nxb Thế giới